TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2020/DS-ST
Ngày 30 – 9 – 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Hương

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 738/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tăng Mỹ L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tăng Mỹ L trình bày: Vào ngày 22/8/2019, chị cho bà Nguyễn Thị Thu B vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, mục đích vay để xây dựng nhà, bà Thu B hẹn 01 tháng sẽ trả tiền vốn gốc cho chị. Việc vay tiền có lập biên nhận do chị viết, bà Thu B ký tên, ghi họ tên, chị xác định chữ ký trong biên nhận đúng là chữ ký của bà Thu B. Quá trình vay, bà Thu B có trả lãi cho chị được 02 tháng với số tiền 3.000.000 đồng, chưa thanh toán tiền vốn gốc cho chị. Tại phiên tòa chị yêu cầu bà Thu B trả số tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm là 13 tháng 08 ngày x 1,67%/tháng x 15.000.000 đồng = 3.323.300 đồng, chị đồng ý đối trừ số tiền lãi bà B đã trả 3.000.000 đồng, còn 323.300 đồng yêu cầu bà Thu B tiếp tục thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thu B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho bà Thu B đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và

Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Thu B vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà Nguyễn Thị Thu B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thu B.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, vào ngày 22/8/2019, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 15.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, thời hạn vay là 01 tháng, bị đơn trực tiếp ký tên và nhận tiền, để chứng minh cho yêu cầu, lời trình bày của mình nguyên đơn cung cấp Biên nhận nợ ngày 22/8/2019 có chữ ký của chị Tăng Mỹ L và bà Nguyễn Thị Thu B. Do đó, có căn cứ xác định hợp đồng vay giữa các đương sự thực tế có diễn ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Quá trình vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán vốn gốc và lãi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn gốc 15.000.000 đồng. Bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn gốc 15.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Khi vay các bên thỏa thuận mức lãi suất là 10%/tháng, tuy nhiên lãi suất này là cao so với quy định nên cần điều chỉnh lại theo quy định. Tại phiên tòa chị L thừa nhận có nhận tiền lãi 02 tháng là 3.000.000 đồng, chị đồng ý điều chỉnh lãi suất và đối trừ theo quy định. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận là có căn cứ. Buộc bà Thu B có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền lãi sau khi đối trừ còn lại 323.300 đồng cho chị L.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Thu B phải nộp theo quy định pháp luật, chị L không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Mỹ L.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu B có nghĩa vụ thanh toán cho chị Tăng Mỹ L số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng, lãi 323.300 đồng. Tổng cộng là 15.323.300 đồng (*Mười lăm triệu B trăm hai mươi B nghìn B trăm đồng*).

Kể từ ngày chị Tăng Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thu B không thanh toán xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm

khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thu B phải nộp 766.000 đồng. Chị Tăng Mỹ L không phải nộp án phí, ngày 19/5/2020 chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 375.000 đồng tại biên lai số 0001840 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

Nguyễn Thị Ngọc Hân